

Số: /BC-UBND

Chợ Mới, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025;
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 xã Chợ Mới**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ CHỢ MỚI

I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, xã Chợ Mới được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Tâm, xã Quảng Chu và xã Như Cố. Sau sắp xếp, xã Chợ Mới có diện tích tự nhiên 118,98 km² và quy mô dân số là 14.219 người, sinh sống trên địa bàn 27 thôn. Xã Chợ Mới tiếp giáp các xã Thanh Thịnh, Yên Bình, Thần Sa, Văn Lăng, Yên Trạch, Phú Lương, Phượng Tiến và bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ thường xuyên của các cấp, các ngành cấp trên; tập thể UBND xã cùng với các lực lượng trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn đã quyết tâm nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh mà Đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Kinh tế duy trì tăng trưởng với tốc độ khá; lĩnh vực văn hoá - xã hội được quan tâm phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố, giữ vững; việc tinh gọn tổ chức bộ máy đạt được những thành quả quan trọng; đoàn kết các dân tộc không ngừng được tăng cường; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện còn có một số hạn chế, khó khăn nhất định như: Việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất hàng hoá và sản xuất nông, lâm nghiệp còn hạn chế; quy mô sản xuất còn mang tính chất nhỏ lẻ, manh mún; du lịch đang trong giai đoạn phát triển do đó chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; công nghiệp - dịch vụ phát triển chậm và chưa ổn định. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng lớn đến phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Việc tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc xã trong

thời gian đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp còn gặp nhiều khó khăn về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ.

Trước bối cảnh đó, tập thể lãnh đạo UBND xã đã triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, sáng tạo các nhiệm vụ với quyết tâm chính trị cao và đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Chợ Mới giai đoạn 2021-2025

1. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

1.1. Phát triển kinh tế

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng đóng góp của khu vực thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và chuyển dịch theo hướng tăng giá trị sản lượng hàng hóa bền vững; đảm bảo an ninh lương thực. Đến năm 2025: Thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp chiếm 16%; Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 62 %; Lĩnh vực CN, TTCN, XDCB chiếm 22%. Thu nhập bình quân đầu người từ 34,88 triệu đồng năm 2020 lên 46 triệu đồng năm 2025.

1.2. Phát triển nông- lâm nghiệp

Lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu hình thành tổ chức sản xuất có liên kết. Với mục tiêu xây dựng và phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật gắn với phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường; sau 5 năm triển khai thực hiện, kinh tế ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển tương đối bền vững; diện tích cây trồng chính hàng năm đạt chỉ tiêu giao: lúa 650 ha, ngô 675 ha, sản lượng lương thực bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 446kg/người. Một số loại cây trồng được chú trọng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng như: cây ăn quả, cây chè, cây khoai tây, Dưa lê, cây rau các loại...

Gỗ rừng trồng là một trong những sản phẩm chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế cho địa phương góp phần thay đổi đời sống của người dân do vậy công tác trồng rừng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tổng diện tích rừng trồng các loại đạt 1.416 ha, bình quân mỗi năm trồng rừng đạt 283,2 ha, duy trì độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 70,3%. Công tác quản lý, bảo vệ rừng cơ bản được thực hiện tốt; công tác tuyên truyền, kiểm tra được thực hiện thường xuyên; công tác phòng chống cháy rừng được tăng cường chỉ đạo, trong nhiệm kỳ đã xảy ra 10 vụ cháy rừng với diện tích cháy khoảng 74,35 ha (gây thiệt hại 4,66 ha rừng).

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tiếp tục có những thay đổi tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Tổng đàn trâu bò trung bình duy trì hàng năm là 680 con, đàn Lợn 3.000 con, đàn Gia cầm 45.000 con, Dê trên 900 con. Diện tích mặt nước ao hồ để nuôi thủy sản 39 ha.

Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện đảm bảo, khắc phục kịp thời sớm ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai, bão lũ, dịch bệnh khi xảy ra trên địa bàn (trong nhiệm kỳ xảy ra 23 đợt thiên tai và 02 đợt Dịch tả lợn Châu phi, ước thiệt hại 12,66 tỷ đồng).

1.3. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Phong trào thi đua “Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới” được thực hiện đồng bộ, rộng khắp với nhiều nội dung phù hợp theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Tổng số các nguồn vốn được đầu tư xây dựng các công trình thuộc nguồn xây dựng nông thôn mới xã làm chủ đầu tư là 6.280,4 triệu, trong đó vốn sự nghiệp 3.103 triệu, các nguồn vốn do huyện làm chủ đầu tư được hơn 14,9 tỷ. Đến nay xã đạt 10/19 tiêu chí chuẩn nông thôn mới.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi được triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Bên cạnh việc huy động các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, hệ thống giao thông, điện, thủy lợi, nước sinh hoạt, việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao khả năng tiếp cận về giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin đã làm thay đổi căn bản bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổng số nguồn vốn được đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế, các chương trình và dự án với tổng số vốn 15.807 triệu trong đó vốn sự nghiệp 7.322 triệu.

Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới được tổ chức thực hiện như: hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội...với nhiều giải pháp chính sách đồng bộ. Trong nhiệm kỳ các chương trình được đầu tư hỗ trợ với tổng số nguồn vốn 1.530 triệu đồng.

Làm tốt công tác phối hợp khai thác các nguồn vốn từ ngân hàng chính sách xã hội thông qua các tổ chức hội được ủy thác tạo điều kiện cho nhân dân vay tín dụng với chính sách ưu đãi với tổng dư nợ 160,15 tỷ đồng (*tăng 45 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ*). Các dự án, mô hình tạo sinh kế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; tạo điều kiện vay vốn, xuất khẩu lao động việc làm...nên số hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm. Tổng số hộ toàn xã tại thời điểm báo cáo: 3.249 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 438/3.249hộ chiếm 13,48%, trong đó: Số hộ nghèo sau rà soát: 247 hộ, chiếm tỷ lệ 7,60% giảm 0,49% so với năm 2024; Số hộ cận nghèo sau rà soát: 191 hộ, chiếm tỷ lệ 5,88% giảm 0,91% so với năm 2024.

1.4. Kết quả công tác phát triển kinh tế tập thể

Khu vực kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã, tổ hợp tác từng bước phát triển, nhất là sản xuất trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực. Trong nhiệm kỳ thành lập được 13 HTX hoạt động trong lĩnh vực

nông lâm nghiệp, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh... nâng tổng số hợp tác xã đang hoạt động là 18 Hợp tác xã, một số hợp tác xã thực hiện sản xuất theo hướng chuỗi sản phẩm kết nối tiêu thụ sau thu hoạch, trong đó có 06 sản phẩm đạt OCOP 3 sao, có 03 sản phẩm công nghệ nông thôn tiêu biểu, có 02 sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, có 04 sản phẩm đạt chứng nhận VietGAP.

1.5. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ

Cơ cấu ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ đã chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, đặc biệt là chế biến nông, lâm sản. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phát triển mạnh, các mặt hàng được cung ứng phong phú và đảm bảo chất lượng, chủng loại, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; số cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hiện nay trên địa bàn có 903 hộ kinh doanh dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; 46 doanh nghiệp (trong đó số doanh nghiệp sản xuất lâm sản là 12 tập chung chủ yếu trên địa bàn các thôn Đồng Luông, Đèo Vai 1, Đèo Vai 2, Thôn Làng Chẽ, Đoàn Kết). Kết cấu hạ tầng về thương mại được đầu tư, nâng cấp, kịp thời sửa chữa, xây dựng một số gian nhà Chợ, tạo điều kiện mặt bằng cho các hộ kinh doanh buôn bán. Duy trì thực hiện việc giao khoán công tác quản lý Chợ và vệ sinh môi trường tại Chợ. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, Năm 2020 tổng thu là 1.852 triệu đồng, năm 2024 đạt 2.799,7 triệu, tăng 51,2% so với đầu nhiệm kỳ, thực hiện thu 11 tháng năm 2025 là 32.965 triệu đồng/46.060 triệu đồng đạt 71,6% dự toán. Thực hiện chi ngân sách 11 tháng năm 2025: 214.213 triệu đồng/203.519 triệu đồng đạt 105,25% so với kế hoạch đầu năm. Đảm bảo chi cho các nhiệm vụ thường xuyên, an sinh xã hội, đầu tư phát triển.

1.6. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị

Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ bằng nhiều nguồn vốn, đặc biệt là hệ thống hạ tầng giao thông đã và đang được đầu tư và hoàn thành. Tổng số công trình hạ tầng được đầu tư trong giai đoạn 2020 - 2025 là 92 công trình (cấp xã làm chủ đầu tư với tổng kinh phí hơn 33 tỷ đồng trong đó nguồn ngân sách nhà nước hơn 29 tỷ đồng và nguồn xã hội hoá hơn 4 tỷ đồng).

Diện mạo cảnh quan môi trường ngày càng có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân có sự cải thiện rõ rệt. Phối hợp trong thi công xây dựng các công trình trên địa bàn: Kè chống sạt lở khu dân cư, chống sạt lở bờ sông, Đường Nội thị, đường điện chiếu sáng... với tổng kinh phí khoảng 256,7 tỉ đồng. Phối hợp mở rộng Khu di tích lịch sử Nhà bia Quân giới. Vận động xã hội hoá hoàn toàn bằng nguồn đóng góp của nhân dân để đổ bê tông 02 tuyến đường vào bãi nghĩa địa (tại tổ 7) kinh phí trên 500 triệu đồng; xây mới 01 cầu dân sinh và sửa chữa 01 cầu (Như Cố) kinh phí trên 200 triệu đồng. 100% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% thôn tổ có đường trải nhựa hoặc bê tông đến khu trung tâm; điện thoại liên lạc thông suốt, cơ bản các thôn tổ đã phủ sóng điện thoại di động;

1.7. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, quản lý đất đai

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai cơ bản được thực hiện có hiệu quả. Thực hiện các bước rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030; điều chỉnh quy hoạch cấp xã, quy hoạch chi tiết Đền Thắm, Quy hoạch cụm công nghiệp Quảng Chu, cụm công nghiệp Chợ Mới 3 được thực hiện theo quy định. Tăng cường quản lý giao dịch chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất và giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn, phát hiện xử lý 91 trường hợp vi phạm liên quan đến san ủi, sử dụng đất sai mục đích....

Công tác quản lý Nhà nước về môi trường, tài nguyên nước được quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt. Người dân đã dần có ý thức, trách nhiệm và quan tâm hơn trong việc bảo đảm vệ sinh môi trường chung, cơ bản các hộ gia đình đã chủ động xử lý rác thải ngay tại hộ gia đình khoảng 40% số hộ được thu gom rác thải tập trung. Các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức chủ động thực hiện tốt các cam kết bảo vệ môi trường. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức có nhiều đổi mới, hình thức cũng đa dạng và phong phú hơn. Qua công tác tuyên truyền đã từng bước nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp và cộng đồng người dân.

2 Phát triển văn hoá, xã hội, con người

2.1. Công tác lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực hiện chính sách giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định

Trong những năm qua cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm lãnh đạo tốt việc thực hiện chính sách đối với người có công và các đối tượng xã hội, hàng năm kịp thời trợ cấp khó khăn cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật dịp tết Nguyên đán và giáp hạt với tổng số quà trên 2.000 xuất với số tiền gần 1 tỉ đồng. Hiện nay địa phương đang quản lý 133 đối tượng hưởng chính sách đang người có công với cách mạng; 524 đối tượng hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng; kinh phí thực hiện khoảng 374 triệu đồng/tháng; tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình chính sách dịp lễ tết và ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 với số tiền trên 500 triệu đồng. Quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ em, hàng năm tổ chức tặng quà tết thiếu nhi 1/6 và tết trung thu cho trẻ em trên địa bàn với số kinh phí 95 triệu đồng. Tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 486 lượt các cụ cao tuổi của địa phương với tổng số tiền 194,4 triệu đồng. Các đối tượng chính sách, xã hội và trẻ em được cấp thẻ BHYT theo đúng quy định.

Công tác an sinh xã hội, lao động việc làm luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ như hướng dẫn người dân phát triển sản xuất, trợ cấp khó khăn, tạo điều kiện cho người dân vươn lên thoát nghèo. Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 với trên 1.000 đối tượng bằng 2.074 triệu đồng; Phối hợp hỗ trợ làm nhà mới và sửa chữa cho người công và hộ nghèo được 175 nhà ở (trong đó chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025 đã chỉ đạo triển khai hoàn thành công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 90/90 nhà). Các chính sách về bảo

hiểm xã hội, BHYT thường xuyên được quan tâm, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

2.2. Công tác giáo dục và đào tạo thường xuyên được quan tâm chỉ đạo và đạt một số kết quả nhất định

Các trường học trên địa bàn duy trì thực hiện hoạt động dạy học theo kế hoạch chung của ngành học; cơ bản đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ, giáo viên đứng lớp ở các bậc học. Học sinh được quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; chất lượng giáo dục toàn diện từng bước được nâng cao. Kết quả số học sinh ở các cấp học duy trì sĩ số 99%, hàng năm huy động trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các cấp học đạt 100%; tỷ lệ thi đỗ vào các trường cao đẳng, Đại học năm sau cao hơn năm trước. Tổng số học sinh các bậc học Mầm non, Tiểu học, THCS năm học 2025-2026 là 2.663 học sinh/98 lớp học (trong đó cấp học Mầm non: 603 học sinh, Tiểu học: 1.145 học sinh, THCS: 915 học sinh). Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS. Mọi quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội luôn được duy trì hoạt động có hiệu quả; các trường đã làm tốt công tác xã hội hóa phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục như: sửa chữa lớp học trường THCS, xây dựng bếp ăn bán trú cho học sinh... Trên địa bàn có 10 trường ở 4 cấp học (mầm non, Tiểu học, THCS và THPT), trong đó có 04 trường đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác dân số, gia đình và trẻ em ngày được nâng cao

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện; các trạm y tế được kiên cố hóa trụ sở làm việc, thiết bị y tế được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu. Triển khai ứng dụng sổ sức khỏe điện tử cho người dân, đồng thời thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường các cuộc kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở kinh doanh hàng hóa, ăn uống, quầy thuốc... Kết quả duy trì trạm y tế đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe; trên 95% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin phòng bệnh theo chương trình tiêm chủng quốc gia; Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 16,6%. Tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, qua đó đã khống chế được dịch bệnh trên địa bàn.

Tăng cường tuyên truyền về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và làm tốt công tác quản lý biến động về dân số, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm được duy trì và ổn định ở mức 1%/năm; 100% bà mẹ mang thai được đến cơ sở y tế khám và tiêm vacxin.

2.4. Công tác văn hoá, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền

Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, gắn với xây dựng đô thị văn minh, xây dựng GĐVH, tổ dân phố văn hóa; tổ chức xét các danh hiệu văn hóa một cách chặt chẽ ngay từ các thôn, tổ dân phố, kết quả tỉ lệ số hộ đạt gia đình văn hóa hàng năm đạt trung bình 92%,

số thôn, tổ dân phố đạt tiêu chí văn hóa từ 91% trở lên, 100% đơn vị đạt đơn vị văn hóa; các khu dân cư tổ chức tốt Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc vào tháng 11 hàng năm. Nhân dân trên địa bàn tiếp tục duy trì và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tiếp tục duy trì phát triển các môn thể thao như bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền hơi... xây dựng và thành lập mới được 21 câu lạc bộ văn hoá, thể thao. Hằng năm tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao vào các ngày lễ lớn của đất nước, tết cổ truyền, mang đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

Việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa được quan tâm thực hiện, trên địa bàn hiện có 01 Di tích lịch sử cấp quốc gia (Di tích lịch sử Cục quân giới và Công đoàn sản xuất vũ khí Việt Nam tại tổ 3); 01 Di tích Lịch sử - Văn hoá cấp tỉnh (Khu di tích Đền Thắm tại tổ 2) hằng năm thu hút vài nghìn lượt người đến văn cảnh, năm 2025 địa phương đã khôi phục lễ hội truyền thống gắn với tâm linh (lễ hội Đền Thắm) và 01 Di tích lịch sử kháng chiến (Di tích lịch sử Viện nghiên cứu kỹ thuật Quân giới (nay là Viện Thiết kế vũ khí - Bộ Quốc phòng tại thôn Đoàn Kết). Đẩy mạnh mô hình du lịch cộng đồng tại thôn Khuân Bang để xúc tiến, quảng bá du lịch, tạo động lực để nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh về con người và nét đẹp văn hóa đồng bào các dân tộc của địa phương.

Công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh được quan tâm, đầu tư nâng cấp trạm truyền thanh không dây, đảm bảo trên 70% số hộ nghe được thông tin từ đài truyền thanh cơ sở, tỷ lệ hộ dân xem được truyền hình đạt 100%, công tác chuyển đổi số trong những năm qua được đẩy mạnh, tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 95%, hộ gia đình có kết nối Internet trên 75%. Về chính quyền số được triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân tải các ứng dụng VneID, sổ sức khỏe điện tử. 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc trên môi trường mạng thông qua các phần mềm và văn bản điện tử. Nhiều hộ kinh doanh từng bước chuyển thanh toán không dùng tiền mặt. Một số hợp tác xã và hộ cá nhân có gian hàng điện tử, phát trực tiếp bán hàng trên không gian mạng.

2.5. Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng

Trên địa bàn hiện nay có 07 dân tộc chủ yếu gồm: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Hoa, Mông, SánChí cùng chung sống. Các chính sách về dân tộc được quan tâm thực hiện theo đúng quy định; thường xuyên tuyên truyền chính sách dân tộc đến các thôn, tổ. Trên địa bàn có tổng số 27 người có uy tín, trong những năm qua đã phát huy tốt vai trò người có uy tín trong cộng đồng dân cư và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của người có uy tín. Có 270 phật tử theo Đạo Phật sinh hoạt tại Đền Thắm (ở Chợ Mới và một số xã lân cận) và 55 hộ tham gia Đạo Tin lành (chủ yếu ở thôn Đồng Luông). Trong những năm qua cấp uỷ, chính quyền địa phương luôn quan tâm, chỉ đạo tuyên truyền các kiến thức pháp luật và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quản lý tốt việc

tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền. Tạo điều kiện nâng cấp, tôn tạo Đền Thắm để các Phật tử và nhân dân bày tỏ tín ngưỡng. Tình hình an ninh trật tự ổn định. Công tác nhân đạo, từ thiện được Đền Thắm và các Phật tử tham gia thực hiện tốt, trong đó đã vận động xã hội hoá ủng hộ cho các chương trình thiện nguyện, các hoạt động, phong trào của địa phương và các công trình công cộng với số kinh phí hàng trăm triệu đồng.

3. Kết quả công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại

3.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Cấp ủy, chính quyền địa phương đã ban hành nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với quốc phòng an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang của địa phương đáp ứng với nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt việc đăng ký độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự; quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên và thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, quản lý tốt vũ khí trang bị. Hàng năm huấn luyện kết quả đều đạt khá trở lên, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân cả về số lượng cũng như chất lượng (*tổng số thanh niên lên đường nhập ngũ 05 năm 160 công dân*). Thường xuyên lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ quốc phòng và phối hợp trong công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn và phòng cháy chữa cháy rừng. Thực hiện tốt công tác diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, diễn tập phòng chống cháy rừng; công tác chính sách hậu phương quân đội và các chính sách xã hội trên địa bàn được thực hiện tốt.

3.2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Ban hành các văn bản, kế hoạch, Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Trong 5 năm qua trên địa bàn đã xảy ra 168 vụ việc, trong đó công an cơ sở trực tiếp giải quyết 91 vụ, xử phạt thu nộp ngân sách số tiền 60,65 triệu đồng; chuyển công an cấp trên giải quyết 77 vụ việc. Về tình hình tai nạn giao thông đã xảy ra 31 vụ trong đó bị thương là 23 người, chết 05 người, ước tính thiệt hại khoảng 400 triệu đồng. Làm tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn, được nhân dân hưởng ứng tham gia, trong đó tiếp nhận 70 tin có nội dung. Tình hình quản lý người nghiện ma túy trên địa bàn được thực hiện tốt, tính đến thời điểm hiện tại còn 41 người nghiện. Tỷ lệ giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền hàng năm đều đạt trên 90%. Từ tháng 02/2020 thực hiện bố trí công an chính quy về đảm nhận các chức danh công an cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công an ở cơ sở; chuyển lực lượng công an bán chuyên trách thành lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được kiện toàn thành 10 tổ với 33 thành viên.

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

1.1. Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tính ổn định trong sản xuất nông nghiệp chưa cao, phát triển kinh tế chưa bền vững, diện tích gieo trồng có xu hướng giảm. Các tiêu chí đạt trong chương trình mục tiêu Nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao còn thấp. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, khai thác lâm sản, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng còn có hạn chế nhất định.

1.2. Về phát triển văn hoá, xã hội, con người

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao đã có chiều hướng phát triển nhưng chưa có sự đầu tư về chiều sâu. Việc ứng dụng thực hiện chuyển đổi số trong cán bộ đảng viên, nhân dân còn chậm. Cơ sở vật chất trường lớp ở một số trường học chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội vẫn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp, vẫn còn tình trạng đánh bạc, buôn bán trái phép chất ma túy xảy ra trên địa bàn. Công tác quản lý thanh niên trong độ tuổi khám tuyển và huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm chưa chặt chẽ, tỷ lệ phát triển đảng trong lực lượng dân quân, dự bị động viên còn thấp.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Sản xuất tiêu thủ công nghiệp, kinh doanh cơ bản là tự phát, lực lượng lao động ở nông thôn đi lao động tại địa phương khác, ảnh hưởng của dịch bệnh, giá cả thị trường ảnh hưởng lớn đến phát triển nông nghiệp tại địa phương. Khung tiêu chí Nông thôn mới hiện nay cao hơn khung tiêu chí giai đoạn trước do đó cũng khó khăn cho việc phấn đấu đạt các tiêu chí theo khung mới. Một số bộ phận của người dân chưa có ý thức chấp hành pháp luật, chính sách bồi thường đất còn chưa phù hợp với giá trị thực tế.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai cùng với dịch bệnh trên đàn vật nuôi xảy ra thường xuyên (*dịch tả lợn Châu Phi*), đại dịch Covid-19,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất, kinh doanh của Nhân dân.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đôi khi chưa kịp thời, chưa sát sao, chưa chỉ đạo quyết liệt; năng lực, tính chủ động trong công tác phối hợp, hướng dẫn người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu chưa đồng đều, một số còn hạn chế, còn tư tưởng trông chờ cấp trên, chưa tự giác rèn luyện, học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc chỉ đạo của địa phương trong sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết, trở thành hàng hóa còn hạn chế, chưa có hướng hỗ trợ tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm của người nông dân. Chưa huy động được nguồn lực đầu tư cho việc xây dựng Nông thôn mới, công tác tuyên truyền vận động việc xã hội hóa

cho nhân dân còn chưa được quan tâm. Mặt khác quyết tâm chính trị xây dựng nông thôn mới tại một số cơ sở còn chưa được cao.

- Ý thức chấp hành các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy ước, hương ước, của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa cao.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

3.1. Đánh giá chung

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức song với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã và sự nỗ lực, cố gắng, đồng thuận của các đơn vị, người dân, doanh nghiệp, xã đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra: Kinh tế - xã hội tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Các chính sách xã hội được quan tâm. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc; đời sống của Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế trong công tác điều hành, dự báo, nắm bắt tình hình có lúc chưa thực sự sát với thực tế; chưa phát huy hết lợi thế, tiềm năng của xã; còn một số chỉ tiêu cần tiếp tục phấn đấu để đạt kế hoạch đề ra.

3.2. Bài học kinh nghiệm

Một là, việc cụ thể hóa nghị quyết Đại hội cần đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng; xây dựng chương trình hành động phải sát với tình hình thực tế của địa phương, có trọng tâm, trọng điểm; chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện. Quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện những lĩnh vực quan trọng, mang tính chiến lược. Chú trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với sự phát triển bền vững của địa phương, phát huy lợi thế của từng vùng đất, để thâm canh cho phù hợp. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có hiệu quả.

Hai là, chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền. Đề cao vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong tất cả các lĩnh vực; gắn công tác giáo dục chính trị tư tưởng với giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo đánh giá chất lượng cán bộ, công chức.

Ba là, bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; đồng thời tăng cường huy động, tranh thủ mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng mối quan hệ đoàn kết trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các quy định, nguyên tắc của Đảng; tăng cường bám sát cơ sở qua đó xây dựng chỉ thị, nghị quyết của địa phương sát với tình hình thực tế.

Bốn là, quan tâm chăm lo phát triển kinh tế xã hội, động viên Nhân dân phát triển sản xuất, gắn phát triển kinh tế với chăm lo đời sống, văn hóa - xã hội, tinh thần của nhân dân; tổ chức, triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Năm là, chú trọng khai thác mọi nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng tạo trong nhân dân. Áp dụng sáng tạo, linh hoạt, khi triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên vừa đảm bảo đúng với quy định, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026-2030

I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030

Giai đoạn 2026-2030 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước trong xu hướng vươn mình, bước vào kỷ nguyên mới. Hạ tầng kinh tế - xã hội đã và đang đầu tư sẽ phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương. Kinh tế - xã hội trên địa bàn dự báo tiếp tục ổn định và phát triển; cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư, nhất là đầu tư phát triển cụm công nghiệp, các điểm di tích, du lịch sẽ là cơ hội để phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo tiền đề cho phát triển nhanh, bền vững. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ tiếp tục được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, xã còn đối mặt với những khó khăn, thách thức do tác động của biến đổi khí hậu, những diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, giá cả đầu vào các nguyên liệu tăng cao... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Tình hình tội phạm tiềm ẩn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, tội phạm ma túy... Vì vậy, cần phải có những giải pháp phù hợp, đồng thời công tác chỉ đạo điều hành phải năng động, linh hoạt, sáng tạo để phát huy tối đa tiềm năng lợi thế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, kinh tế của xã Chợ Mới được phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương theo hướng nhanh, bền vững, năng động với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, hạ tầng số cơ bản đồng bộ, hiện đại, tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, gắn với công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch. Chú trọng đầu tư hạ tầng để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giảm nghèo bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát

triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc; khai thác tốt mọi nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững. Phấn đấu đến năm 2030 sẽ trở thành một trong những địa phương có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khá trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế

(1) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 69 triệu đồng; đến hết năm 2030, thu nhập bình quân đầu người gấp 1,5 lần so với năm 2025.

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm 10,5%.

(3) Cơ cấu kinh tế (theo giá trị gia tăng) khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 40%; Thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 28%, Công nghiệp, tiểu thủ công – XDCB chiếm 32%.

(4) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) phấn đấu đạt bình quân (10%/năm trở lên).

(5) Lương thực bình quân đầu người đạt 430kg/người/năm.

(6) Diện tích trồng rừng sau khai thác hàng năm đạt 260ha.

(7) Đến năm 2030 đạt chuẩn nông thôn mới.

(8) Thành lập mới 05 hợp tác xã trong các lĩnh vực.

(9) Duy trì 06 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, phấn đấu có từ 01 sản phẩm đạt 4 sao trở lên.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa – xã hội

(1) Phấn đấu 77% trường học đạt chuẩn quốc gia.

(2) Tỷ lệ huy động trẻ vào mẫu giáo, tiểu học và THCS đúng độ tuổi đạt 100%, duy trì sĩ số các cấp học $\geq 99\%$, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT $\geq 97\%$.

(3) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 01%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi $\leq 16\%$; duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(4) Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt từ 96% trở lên; tạo việc làm mới hàng năm bình quân ≥ 160 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%; Phấn đấu trước năm 2030 không còn hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021-2025)

(5) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa hàng năm đạt 92%.

(6) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa hàng năm đạt $\geq 90\%$.

(7) Tỷ lệ số thôn đạt tiêu chí văn hóa đạt 90%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(1) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 90%.

(2) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%.

(3) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định đạt 69%.

2.4. Các chỉ tiêu về Quốc phòng, an ninh

(1) Hàng năm giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền trên địa bàn đạt: 95%. Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 100%.

(2) Tỷ lệ tuyển quân, giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh: 100%. Tổ chức diễn tập cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(3) Giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông (số vụ, số người chết, số người bị thương)

2.5. Các chỉ tiêu về Cải cách hành chính

(1) Đến năm 2030 có 100% cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng vị trí việc làm theo quy định.

(2) Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, tự rèn luyện của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

2. Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng hạ tầng cụm công nghiệp và các công trình giao thông xây dựng trên địa bàn.

IV. KHẤU ĐỘT PHÁ

1. Tăng cường thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công đáp ứng tốt nhất yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về phát triển nông nghiệp

Triển khai các biện pháp tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, huy động có hiệu quả các nguồn lực để mở rộng quy mô sản xuất. Chủ động thu hút kêu gọi đầu tư, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu thị trường, nhất là ở các cánh đồng thường xuyên bị khô hạn. Khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, an toàn, nông nghiệp hữu cơ, từng bước triển khai mô hình nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn. Duy trì và phát triển các sản phẩm OCOP, các sản phẩm làng nghề truyền thống. Quyết liệt triển khai phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn có chứng nhận VietGAP phù

hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi; thực hiện tốt việc xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp.

Tập trung hướng dẫn chỉ đạo sản xuất, tăng năng suất, sản lượng một số cây trồng trên địa bàn xã như cây chè, thanh long đỏ, vải, nhãn, cây ăn quả, chuối, lúa....Sử dụng các giống lúa mới, áp dụng tiến bộ kỹ thuật tăng năng suất. Tăng cường công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn quy trình canh tác tiên tiến cho người dân; khuyến khích áp dụng các mô hình trồng xen, trồng gối vụ, sử dụng phân bón hữu cơ, kỹ thuật canh tác bền vững phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và trình độ sản xuất của nông hộ. Chủ động triển khai các mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm nâng cao giá trị và đầu ra cho nông sản. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại các vùng thường xuyên bị khô hạn sang trồng các loại cây chịu hạn, ít sử dụng nước nhưng có giá trị kinh tế cao.

Duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng hộ gia đình gắn với phát triển kinh tế nông hộ, tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch tễ, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô phù hợp, kết hợp tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững.

Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng; phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm lâm trong công tác trồng, chăm sóc và phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng duy trì 69%.

1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2045, bảo đảm phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng công tác lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội, góp phần phát triển nông thôn bền vững.

Thu hút và tạo điều kiện cho đầu tư: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trong việc triển khai các quy hoạch, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông sản, nhằm gia tăng giá trị cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương và tạo việc làm. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, triển khai các dự án trên địa bàn, đặc biệt trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương như năng lượng tái tạo, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu trung tâm hành chính, khu du lịch sinh thái và dịch vụ thương mại. Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, bảo đảm phát triển hài hòa, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Tập trung công tác quy hoạch Cụm công nghiệp, Khu công nghiệp. Phát triển công nghiệp chế biến, góp phần nâng cao giá trị các mặt hàng nông sản và tăng thu nhập cho Nhân dân. Duy trì và phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với lợi thế của địa phương, các nghề truyền thống, các ngành nghề phục vụ nông nghiệp, chế biến sâu, ưu tiên cho ngành nghề chế biến các sản phẩm nông nghiệp đang là thế mạnh của xã. Triển khai thực hiện quy hoạch Điện để phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo. Tập trung làm tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trên địa bàn. Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên xã, các tuyến đường theo quy hoạch. Rà soát hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, cấp nước..), hạ tầng xã hội (trụ sở làm việc, công trình giáo dục...) để đăng ký kế hoạch đầu tư công trung hạn, huy động các nguồn lực hợp pháp tập trung cho đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu trung tâm xã.

1.3. Thương mại - Dịch vụ

Tập trung phát triển hội doanh nghiệp của xã, cung cấp thông tin hai chiều đến doanh nghiệp để triển khai thực hiện. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, kinh doanh, đổi mới, sáng tạo của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh phát triển và mở rộng quy mô sản xuất và phân đấu lên doanh nghiệp. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển các loại hình dịch vụ. Phát triển các điểm bán hàng, đầu tư nâng cấp chợ trung tâm xã. Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành và phục vụ. Phối hợp tổ chức hội chợ quảng bá các sản phẩm, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thị trường, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp lại, đổi mới doanh nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng, xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã. Triển khai thực hiện chính sách “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ thành lập mới, hộ kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp” trong đó cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn kế toán, thuế, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá các chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm xã hội để dễ tuân thủ, dễ áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

Tập trung tuyên truyền, giải đáp chính sách thuế, vận động các hộ kinh doanh phát triển lên doanh nghiệp. Phát triển các điểm dân cư nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỷ trọng thương mại dịch vụ để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp; phấn đấu thành lập mới 5 hợp tác xã trong các lĩnh vực.

1.4 Công tác quản lý đất đai, môi trường

Tập trung rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch của cấp trên. Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê đất đai, thống kê, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản thông qua việc đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa bản đồ địa chính, kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định. Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình các thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên trên địa bàn, bao gồm tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, bảo đảm tiết kiệm, bền vững, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Triển khai làm tốt công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất; quảng bá tiềm năng lợi thế của xã để thu hút kêu gọi đầu tư.

Tổ chức các đợt truyền thông, tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách lọc nước bằng bể lọc đơn giản, dùng nước giếng hợp vệ sinh, triển khai dự án hỗ trợ nước sinh hoạt nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc và miền núi; tham mưu bố trí kinh phí hỗ trợ khoan giếng tập trung tại các thôn đông dân cư, xây dựng bể chứa cho các thôn khó khăn; ưu tiên hộ nghèo, gia đình chính sách; phấn đấu cuối năm 2030 tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 95%.

Tổ chức họp dân, xây dựng phương án thu gom rác thải, chất thải rắn tại các thôn để tăng tỷ lệ thu gom rác tại địa phương. Xây dựng phương án thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các điểm sản xuất nông nghiệp tập trung, kết hợp tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường. Đẩy mạnh hoạt động "Ngày thứ Bảy vì môi trường", huy động các tổ chức đoàn thể trong thôn, tổ tự quản tham gia dọn dẹp rác thải, phát quang, xử lý rác tại khu dân cư và các tuyến đường chính; đến cuối năm 2030 tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom và xử lý theo quy định đạt 90%.

1.5. Quản lý thu, chi ngân sách và phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung xây dựng và thực hiện dự toán thu - chi ngân sách hằng năm bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện giao quyền tự chủ tài chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách. Tăng cường công tác quản lý thu - chi ngân sách; quản lý chặt chẽ, nuôi dưỡng và phát triển các nguồn thu trên địa bàn, phấn đấu thu đúng, thu đủ và đạt 100% dự toán ngân sách được giao hằng năm. Tổ chức chi ngân sách bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; không để xảy ra sai phạm trong quá trình thực hiện. Thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ các loại hình sản xuất, kinh doanh, các thành phần kinh tế, hộ kinh

doanh cá thể để phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước và quản lý nguồn thu tại địa bàn; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất, kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

Điều hành dự toán ngân sách bằng các biện pháp phù hợp nhằm khai thác tốt các nguồn thu, rà soát tạo nguồn thu mới, chống thất thu, nợ đọng ngân sách. Phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế cùng với các Đội thuế phụ trách xã triển khai đồng bộ các giải pháp, phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Làm tốt công tác quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình mục tiêu, các dự án, thực hiện giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Huy động tối đa nguồn nhân lực để đầu tư phát triển hạ kỹ thuật, hạ tầng xã hội, huy động sức dân để triển khai kiên cố hóa giao thông nông thôn và giao thông nội đồng và kiên cố hóa kênh mương. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng 10%.

1.6. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm để triển khai có hiệu quả chương trình nông thôn mới. Tận dụng tối đa các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư xây dựng nông thôn mới, trên tinh thần từng người dân là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và sự đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường trong phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng cảnh quan, môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm và đến cuối nhiệm kỳ, xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Chợ Mới nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

Tập trung triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là xây dựng nông thôn mới; huy động sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội. Ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu (đường giao thông nội đồng, điện, hệ thống thủy lợi...) tại các thôn.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Về Giáo dục và đào tạo

Xây dựng kế hoạch hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng văn bản hướng dẫn; rà soát hiện trạng, đối chiếu các tiêu chuẩn theo quy định tại các Thông tư để xác định, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động

giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện, từ đó đề xuất các giải pháp và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp. Lập kế hoạch tu sửa, nâng cấp phòng học xuống cấp, xây dựng thêm phòng học kiên cố, phòng chức năng. Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đồ dùng theo danh mục chuẩn. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý trường học; thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, tạo điều kiện để học sinh, Nhân dân tiếp cận tri thức và kỹ năng số.

Chú trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, của gia đình và cộng đồng trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển trường đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho các cơ sở giáo dục. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục đã đến chu kỳ công nhận lại cần rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, nếu đã đủ điều kiện thì gửi hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ trên địa bàn xã có 77% trường đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Về Y tế

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Trạm y tế; duy trì chuẩn Quốc gia về y tế. Không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả; đội ngũ cán bộ y tế có năng lực chuyên môn vững vàng, nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho người dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và cung cấp dịch vụ y tế thuận lợi, chất lượng cao. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thu hút các bác sỹ, dược sỹ về làm việc tại các Trạm y tế. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng và các chương trình y tế Quốc gia; nâng cao hiệu quả truyền thông và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới; ổn định quy mô dân số. Phát triển mạng lưới cộng tác viên y tế, dân số ở thôn, làng nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng thường xuyên và liên tục, đa dạng nội dung, đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với từng đối tượng, địa bàn nhằm đảm bảo các đối tượng được tiếp cận đầy đủ thông tin, nâng cao nhận thức của mọi người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT; trong đó tập trung tổ chức các hội nghị đối thoại, tư vấn về chế độ chính sách BHXH, BHYT cho các nhóm đối tượng; xây dựng mạng lưới đại lý thu của Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT trên địa bàn các thôn trên địa bàn nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia; đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của bảo hiểm xã hội tự nguyện, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn; phấn đấu vận động thêm người tham gia. Tăng cường công tác đối thoại doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm tham gia

BHXX bắt buộc cho người lao động; thống kê, rà soát số lao động làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình và lao động làm việc trong khu vực phi chính thức để tuyên truyền, vận động tham gia BHXX tự nguyện. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác truyền thông, hệ thống đại lý thu, phần đầu cuối nhiệm kỳ tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn xã đạt 96%.

2.3. Về Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. UBND xã tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chú trọng công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, gắn với phát triển du lịch sinh thái. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thanh cơ sở; quản lý tốt các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa. Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng thôn, làng, đặc biệt chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực cho các hoạt động bảo tồn di tích, phát triển văn hóa, thể thao gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trái quy định; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong xây dựng đời sống văn hóa mới.

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, duy trì và nâng cao chất lượng các giải thể thao của xã, thôn; khuyến khích thành lập các câu lạc bộ thể thao cơ sở; tạo điều kiện cho thanh thiếu niên, học sinh rèn luyện thể chất. Quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, khuyến khích vận động viên tham gia các giải đấu cấp tỉnh. Phát triển phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng gắn với các ngày lễ, sự kiện chính trị - xã hội, lồng ghép tuyên truyền về xóa bỏ hủ tục, thay đổi nếp nghĩ, cách làm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa - thông tin và thể thao; từng bước xây dựng, vận hành hệ thống thông tin tuyên truyền hiện đại, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, internet, trò chơi điện tử công cộng, đảm bảo tuân thủ pháp luật và thuần phong mỹ tục.

2.4. Về Phát triển du lịch

Lựa chọn điểm nhấn để phát triển sản phẩm du lịch mới (du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái); khuyến khích người dân tham gia cung cấp dịch vụ ẩm thực truyền thống. Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ cán bộ và cộng đồng về làm du lịch cộng đồng, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các dự án hỗ trợ phát triển du lịch

để triển khai thực hiện. Tiếp tục kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào các lĩnh vực du lịch như Đền Thẩm, khu du lịch cộng đồng thôn Khuân Bang.

2.5. Về An sinh xã hội, lao động, việc làm

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có công, chính sách xã hội và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Quan tâm, chăm lo các đối tượng yếu thế: người già neo đơn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật, phụ nữ đơn thân, hộ nghèo và cận nghèo. Rà soát, quản lý chặt chẽ đối tượng chính sách; chi trả kịp thời, đúng chế độ cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo và các nhóm yếu thế. Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số (về nước sinh hoạt, tín dụng ưu đãi, giáo dục, y tế, đào tạo nghề, việc làm). Huy động nguồn lực xã hội hoá để hỗ trợ hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, người khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực với phụ nữ và trẻ em. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, dịch vụ công tác xã hội; mở rộng các mô hình câu lạc bộ người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên, trẻ em nhằm tạo sân chơi lành mạnh, tăng cường sự gắn kết cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội nói chung và người lao động nói riêng về ý nghĩa của việc học nghề để tạo việc làm mới, việc làm thêm nhằm tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở nông thôn; công tác hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT để học sinh chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp với điều kiện của cá nhân, gia đình và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động. Phổ biến các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT để người dân biết. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phát triển công tác đào tạo nghề cho lao động; khuyến khích người lao động tự tham gia học nghề tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, hợp tác xã, nghề truyền thống trên địa bàn. Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xã, nhất là trong công tác tuyển sinh học nghề; Thực hiện đa dạng hóa hình thức, phương pháp và cách thức đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn. Tổ chức đào tạo theo các mô hình như: Đào tạo nghề theo địa chỉ, đào tạo nghề để tạo việc làm tại chỗ, đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Phối hợp với các Doanh nghiệp nắm bắt thông tin về nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo về quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ để các cơ sở dạy nghề định hướng công tác đào tạo; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tham gia vào quá trình phát triển chương trình dạy nghề, quá trình đào tạo và tạo điều kiện cho người học thực tập thực tế, đồng thời tiếp nhận lao động có tay nghề vào làm việc tại Doanh nghiệp; tạo việc làm mới hàng năm bình quân ≥ 160 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ nhu cầu hỗ trợ của các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trên địa bàn; xác định rõ nguyên nhân nghèo, khả năng phát triển sản xuất của từng hộ để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp, thiết thực. Lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án, chính sách như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, quỹ việc làm... để đầu tư hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, phát triển sinh kế cho người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, phát huy nội lực, chủ động tham gia các mô hình phát triển kinh tế, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; khuyến khích tinh thần tự lực, vươn lên thoát nghèo bền vững. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...) triển khai các mô hình hỗ trợ vốn, cây – con giống, tập huấn kỹ thuật sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường đào tạo nghề, giới thiệu việc làm. Phấn đấu trước năm 2030 không còn hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021-2025)

2.6. Về Khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của xã, trọng tâm là chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý văn bản, hồ sơ công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là trong nông nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; khuyến khích các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sản xuất thông minh, thân thiện với môi trường. Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm, nền tảng số, công cụ quản lý điện tử, phục vụ công tác chuyên môn và phục vụ Nhân dân hiệu quả. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá và sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nội dung về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp trên hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai hiệu quả, đồng bộ trên địa bàn.

3. Quốc phòng, an ninh và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương

Đảm bảo tốt công tác hậu phương quân đội. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ.

Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân; tổ chức tốt công tác đăng ký, khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo số lượng và chất lượng theo chỉ tiêu được giao. Phấn đấu 100% thanh niên trong độ tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự và đạt, vượt chỉ tiêu giao quân hàng năm.

Tổ chức huấn luyện thường xuyên cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đảm bảo sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập phòng thủ, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy. Tỷ lệ tuyển quân, giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh: 100%. Tổ chức diễn tập cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chấp hành nghiêm tổ chức biên chế theo quy định, 100% cán bộ nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm tổ chức huấn luyện cho 100% cán bộ, chiến sĩ, đảm bảo thời gian, nội dung chương trình; kết quả kiểm tra huấn luyện đạt yêu cầu 100%, trong đó khá giỏi đạt trên 75%, bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị trong huấn luyện. Không để xảy ra vi phạm pháp luật của nhà nước; Ban CHQS xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”.

Phối hợp thực hiện tốt Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trong năm, nhận định, đánh giá đúng tình hình, dự báo chính xác, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh.

3.2. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tổ chức xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, chỉ đạo Công an xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự; thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ. Quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu, cư trú, các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, hoạt động tôn giáo, dân tộc, an ninh nông thôn, an ninh mạng, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh trật tự. Lồng ghép nội dung này trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương; nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ của Nhân dân. Phát huy phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, duy trì, củng cố và nhân rộng các

mô hình tự quản về an ninh trật tự, tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải, dòng họ tự quản, camera an ninh, khu dân cư an toàn về an ninh trật tự. Kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Chủ động bố trí nguồn lực, phương tiện, kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai kế hoạch ở các thôn, làng, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

3.3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện, trực tiếp chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức: Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Đề cao đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, nhũng nhiễu, bao che hoặc vi phạm quy định. Thực hiện luân chuyển, bố trí hợp lý cán bộ ở các vị trí về tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản theo quy định nhằm phòng ngừa tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến cán bộ và Nhân dân. Tăng cường thông tin, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, bảng tin, hội nghị, sinh hoạt thôn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính: Công khai các quy trình, thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách, tuyển dụng, bổ nhiệm... trên các phương tiện thông tin của xã. Thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp không trung thực hoặc vi phạm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, góp phần minh bạch hóa hoạt động của chính quyền.

4. Xây dựng chính quyền

4.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền

Triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo UBND xã và người đứng đầu: Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên UBND xã; đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả. Phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Thực hiện nghiêm chế độ hội họp, giao ban, đánh giá kết quả công tác định kỳ và đột xuất.

Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành theo hướng khoa học, hiện đại: Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, họp trực tuyến. Thực hiện điều hành công việc trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác hằng năm, quý, tháng; đảm bảo tính chủ động, kịp thời, bám sát mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ xã. Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chung.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá và sơ kết, tổng kết: Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo tháng, quý, năm; gắn với trách nhiệm của người phụ trách. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tốt; đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm quy định. Tăng cường công tác báo cáo, thông tin, phản hồi, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời trong hoạt động quản lý, điều hành.

Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính xã. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức các bộ phận chuyên môn, bảo đảm hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của UBND xã và các bộ phận chuyên môn, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm làm cơ sở cho bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành: Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, cổng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử. Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, giảm thủ tục giấy tờ. Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.

4.2. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành về cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân. Tập trung thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính. Rà soát, đơn giản hóa, cắt

giảm thời gian, thành phần hồ sơ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; kịp thời cập nhật, công khai, niêm yết đầy đủ, minh bạch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và trên trang thông tin điện tử của xã. Phấn đấu duy trì tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng và trước hạn ở mức cao, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã nâng cao chất lượng phục vụ, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, công dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; duy trì và nâng cao hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, giảm thời gian, chi phí cho tổ chức, công dân. Nâng cao chất lượng tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; phấn đấu chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân đạt mức cao.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên triển khai trong giáo dục, y tế, nông nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp áp dụng công nghệ số, thương mại điện tử; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. Ứng dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử trong xử lý công việc, giảm tối đa việc sử dụng văn bản giấy; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử 100% giữa UBND xã với các cơ quan cấp trên và các đơn vị trực thuộc. Xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo thống nhất, phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 xã Chợ Mới./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các Ban Đảng thuộc Đảng ủy;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Cường